

Bản án số: 21/2025/HS-ST  
Ngày 27-3-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Xuân Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Nhu

Ông Tống Văn Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**Lê Tuấn V**, sinh ngày 15/10/1984 tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: Tâm Đ; CCCD (CMND) số 311834721. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Lê Văn Đ1 (1963, đã chết), mẹ là Đặng Thị Bé S (1963, đã chết); Vợ Lê Thị Thu V1 (1984, đã ly hôn); Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 cho đến nay. (Có mặt)

*Bị hại:*

Trần Tuấn K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: B HT13, phường H, quận A, TP ..

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Huỳnh Minh Đ2, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đỗ Huy C, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người làm chứng:*

- Trần Thị N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Văn X, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn V với anh Đỗ Huy C, sinh năm 1984, thường trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang là bạn bè.

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/6/2019, ông Trần Văn V2, sinh năm 1955, thường trú ấp Đ, xã A, huyện C tổ chức uống rượu tại nhà cùng với anh Trần Văn X, sinh năm 1987 (con ruột ông V2) cùng bốn con rể, gồm: Anh Đỗ Huy C; anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972, thường trú ấp Đ, xã A, huyện C; anh Huỳnh Minh Đ2, sinh năm 1980, thường trú ấp C, xã A, huyện C; anh Trần Tuấn K, sinh năm 1982, thường trú 232/16/20A HT13, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh và Lê Tuấn V. Trong lúc uống rượu giữa anh K với V và anh C xảy ra cự cãi.

Sau đó, anh C và V ra về, anh C lấy ghe chở V qua sông rồi cả hai về nhà, khi về tới, anh C nói với V cùng mình quay lại nhà cha vợ để nói chuyện giãn hòa với anh K thì V đồng ý. Trước khi đi V lấy một con dao lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 40 cm, lưỡi bầu, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 17 cm giấu vào thắt lưng mục đích quay lại nhà ông V2 để nói chuyện với anh K nếu giãn hòa không được và bị đánh thì sẽ lấy dao ra tự vệ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh C lấy ghe chở V qua nhà ông V2, khi đến nơi anh C ở ngoài tìm một cây cào cua bằng kim loại để sửa máy dầu bị hư hỏng, còn V đem theo dao vào nhà nói chuyện với anh K, lúc này trong nhà còn có mặt anh Đ2, P, X và chị Trần Thị N là con ruột của ông V2, sinh năm 1975, thường trú ấp C, xã A, huyện C, trong lúc nói chuyện V bị anh K chửi, tức giận V lấy dao trong người ra cầm dao bằng tay phải dơ lên định dùng bản dao đánh vào đầu của anh K nhưng do còn say rượu nên cầm dao nghiêng dẫn đến phần lưỡi dao trúng vào đầu của K một cái gây thương tích. Thấy vậy anh Đ2, P, X, C và chị N vào can và khống chế V, trong lúc can ngăn thì anh P chụp con dao của V dẫn đến thương tích bàn tay trái và V có quơ dao trúng vào vùng đầu của anh Đ2 nhưng chỉ gây thương tích nhẹ, sau đó V bị khống chế, tước con dao.

Anh K được đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện C điều trị đến ngày 09/6/2019 xuất viện. Ngày 21/6/2019, anh K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối

với V, đến ngày 27/9/2024 anh K có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu xử lý V.

Giấy chứng nhận thương tích số 08 ngày 18/6/2019 của Bệnh viện Đ3 Trâm xác định thương tích của anh Trần Tuấn K lúc vào viện: Vết thương vùng trán kích thước 10 cm, từ nửa trán T đến trán P bờ mép gọn, sạch.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 314-2019/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Sẹo vết thương vùng trán từ chân tóc phải đến mày trái, kt (9x0,2) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ, nứt thành tương xoang trán phải. Tổng tỷ lệ thương tích của Trần Tuấn K là 23%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 355-2024/KLTTCT-TTPY ngày 27/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Sẹo vết thương vùng trán từ chân tóc phải đến mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 12%; Nứt thành trước xoang trán phải, tỷ lệ 13%, thương tích do vật sắc gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích của Trần Tuấn K là 23%.

Quá trình điều tra, Lê Tuấn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 40 cm, lưỡi bầu, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 17 cm;
- 01 cây cào cua bằng kim loại (loại dùng để bẻ sắt) thân có gân, dài 71 cm.

Đối với các vật chứng nêu trên, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Tuấn V đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho V.

Đối với anh Đỗ Huy C, theo lời khai của V và những người liên quan thì anh C chỉ kêu V qua nói chuyện với anh K để giải hòa, khi đi anh C không biết V mang theo dao; khi đến hiện trường thì anh C không tham gia cùng với V gây thương tích cho anh K và khi anh K bị V gây thương tích thì C có vào can ngăn nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C.

Đối với thương tích của anh Huỳnh Minh Đ2 và Nguyễn Thanh P do chỉ bị thương tích nhẹ nên anh Đ2 và P đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Tuấn V.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 03/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm - 2 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 40 cm, lưỡi bầu, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 17 cm;

- 01 cây cào cua bằng kim loại (loại dùng để bẻ sắt) thân có gân, đường kính 18mm, dài 71 cm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng hoặc trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

*Về nội dung:*

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể được nêu trên tại phần nội dung vụ án.

Hành vi của bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo và anh Trần Tuấn K không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng do đã say nên lúc nói chuyện giữa bị cáo và anh K xảy ra cự cãi, và chỉ vì tức giận việc bị anh K chửi mà bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế gây thương tích cho anh K với tổng tỷ lệ thương tích là 23%.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh C, theo lời khai của bị cáo và những người liên quan thì anh C chỉ kêu bị cáo qua nói chuyện với anh K để giải hòa, khi đi anh C không biết bị cáo mang theo dao; khi đến hiện trường thì anh C không tham gia cùng bị cáo gây thương tích cho anh K. Khi anh K bị bị cáo gây thương tích thì anh C có vào can ngăn nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C. Do đó, không đặt ra xem xét là có cơ sở.

Đối với thương tích của anh Đ2 và anh P do chỉ bị thương tích nhẹ nên anh Đ2 và anh P đã có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Nên không đặt ra xem xét.

*[3] Xét về nhân thân:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Thêm vào đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không tự giác trình báo để hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà lại trốn tránh để bị bắt truy nã, điều này thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt thích đáng, nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có trách nhiệm, có ích cho xã hội.

*[4] Về xử lý vật chứng:*

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 40 cm, lưỡi bầu, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 17 cm;

Đây là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 cây cào cua bằng kim loại (loại dùng để bẻ sắt) thân có gân, đường kính 18mm, dài 71 cm.

Đây là vật dụng sửa máy của C, không dùng vào việc gây thương tích cho anh K, không còn giá trị sử dụng và anh C không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

*[6] Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, về việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có phần nhẹ hơn so với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 292, 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Tuấn V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn V **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2024.

**2. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 40 cm, lưỡi bầu, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 17 cm;

- 01 cây còng cưa bằng kim loại (loại dùng để bẻ sắt) thân có gân, đường kính 18mm, dài 71 cm.

Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCB, ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè.

**3. Về án phí:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

